

Số: 290 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 28 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 14/TTr-SKHĐT ngày 13/02/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính mới ban hành và 03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 trong lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 26/5/2016./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Cục KSTTHC, VPCP (CSDLQGTTTC);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh (VIC);
- Phòng: NNTN, CCHC (Đ23) (VIC);
- Lưu: VT. Tr 40/02.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC  
ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN THUỘC PHẠM VI CHỨC  
NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH CÀ MAU**

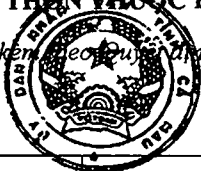
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 290/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2018  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*



Số TT	Số hồ sơ TTHC bị bãi bỏ	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ
I.	Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 26/5/2016	
1.	T-CMU-287146-TT	Cấp quyết định hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ
2.	T-CMU-287147-TT	Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư, gói thầu đối với dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ
3.	T-CMU-287149-TT	Nghiệm thu dự án hoàn thành đối với dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP,  
NÔNG THÔN VÀ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH CÀ MAU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 290 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau), vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.</li> <li>- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.</li> </ul> <p>Sau đây viết tắt là “Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau”.</p>					
1	Cấp quyết định hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ	<p>- Đối với trường hợp sử dụng ngân sách địa phương:</p> <p>+ Sau khi doanh nghiệp nộp đủ Hồ sơ quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan liên quan.</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, các cơ quan liên quan có ý kiến thẩm tra bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p>	Quầy số 12, Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau	Không	- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ);	Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được sao y theo Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

	<p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn nhận ý kiến của các cơ quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm tra trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ đầu tư cho dự án.</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm tra của Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với dự án sử dụng ngân sách địa phương, UBND tỉnh ban hành Quyết định hỗ trợ đầu tư cho dự án. Trường hợp từ chối một phần hoặc toàn bộ hỗ trợ đầu tư theo đề nghị của doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp biết.</p> <p>- <i>Đối với trường hợp sử dụng ngân sách trung ương hỗ trợ:</i></p> <p>+ Sau khi doanh nghiệp nộp đủ Hồ sơ quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan liên quan.</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, các cơ quan liên quan có ý</p>			<p>- Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).</p>	
--	---	--	--	---	--

kiến thẩm tra bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn nhận ý kiến của các cơ quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm tra trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ đầu tư cho dự án. Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo đề nghị thẩm tra và báo cáo kết quả thẩm tra của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thẩm tra nguồn vốn.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị thẩm tra hỗ trợ của địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến Bộ Tài chính và cơ quan liên quan (nếu cần thiết).

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan có ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để có ý kiến về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn từ ngân sách Trung ương hỗ trợ dự án, gửi địa phương.

		<p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm tra nguồn vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với dự án sử dụng ngân sách Trung ương hỗ trợ, UBND tỉnh ban hành Quyết định hỗ trợ đầu tư cho dự án. Trường hợp từ chối một phần hoặc toàn bộ hỗ trợ đầu tư theo đề nghị của doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp biết.</p>				
2	<p>Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư, gói thầu của dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của doanh nghiệp, cơ quan chủ trì nghiệm thu kiểm tra và lập biên bản xác nhận khối lượng hoàn thành hạng mục đầu tư, gói thầu của dự án.</p>	<p>Tùy từng trường hợp đề nghị nghiệm thu, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại một trong những địa điểm sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quầy số 8, Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau.</li> <li>2. Quầy số 11, Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau.</li> </ol>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<p>Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được sao y theo Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>

3	<p>Nghiệm thu dự án hoàn thành đối với dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc cơ quan chủ trì nghiệm thu có trách nhiệm mời đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan chuyên ngành liên quan, UBND cấp huyện nơi thực hiện dự án và đại diện doanh nghiệp tiến hành nghiệm thu dự án hoàn thành.</p>	<p>Tùy từng trường hợp đề nghị nghiệm thu, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại một trong những địa điểm sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quầy số 8, Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau.</li> <li>2. Quầy số 11, Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau.</li> </ol>	<p>Không</p>	<p>- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>	<p>Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được sao y theo Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
---	--	---	---	--------------	--	--

**TRÍCH NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH  
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1038/QĐ-BKHĐT NGÀY 28/7/2017  
CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*(Làm cơ sở để sao y, thực hiện công khai và hướng dẫn, tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)*

**1. Thủ tục: Cấp quyết định hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ**

**Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 Chính phủ và Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau).

Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT) thì tiếp nhận và chuyển đến Phòng Doanh nghiệp, kinh tế tập thể và tư nhân, Sở Kế hoạch và Đầu tư để xử lý; nếu hồ sơ chưa đúng, chưa đủ thì lập phiếu hướng dẫn để bổ sung, hoàn chỉnh một lần đầy đủ theo quy định.

- Bước 2: Phòng Doanh nghiệp, kinh tế tập thể và tư nhân, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT, gửi lấy ý kiến các cơ quan liên quan (Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan đến từng khoản hỗ trợ cụ thể mà doanh nghiệp đề nghị).

- Bước 3: Các Sở, ngành được tham vấn có ý kiến tham gia trong thời gian tối đa 05 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ và công văn xin ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

+ Trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức họp thẩm tra trước khi trình UBND tỉnh.

+ Trường hợp dự án đã thực hiện trước ngày Nghị định số 210/2013/NĐ-CP có hiệu lực, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức kiểm tra và lập biên bản kiểm tra thực tế các nội dung ưu đãi và hỗ trợ của doanh nghiệp trước khi trình UBND tỉnh theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT.

- Bước 4: Trên cơ sở ý kiến tham gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình UBND tỉnh cấp Quyết định hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ.

+ Trường hợp sử dụng ngân sách Trung ương, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến



ngợi UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm tra hỗ trợ đối với dự án. Sau khi nhận được văn bản thẩm tra nguồn vốn hỗ trợ dự án của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình UBND tỉnh cấp Quyết định hỗ trợ đầu tư cho dự án của doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

+ Nếu từ chối toàn bộ hoặc một phần nội dung ưu đãi, xác nhận mà doanh nghiệp kiến nghị, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản gửi nhà đầu tư nêu rõ lý do.

- Bước 5: UBND tỉnh ban hành Quyết định hỗ trợ đầu tư cho dự án của doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ.

**Cách thức thực hiện:** Theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

**Thành phần hồ sơ:**

- Bản đề nghị ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014;

- Giấy chứng nhận đầu tư (nếu có), giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

Trường hợp dự án chưa được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, doanh nghiệp nộp kèm theo Giải trình kinh tế - kỹ thuật về: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường.

- Báo cáo tóm tắt tình hình và kết quả thực hiện dự án từ khi bắt đầu hoạt động đến thời điểm đề nghị ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (đối với trường hợp dự án đầu tư đã triển khai).

**Số lượng hồ sơ:** 08 bộ hồ sơ (trong đó có 01 bộ gốc, hồ sơ còn lại được đóng dấu giáp lai của doanh nghiệp thực hiện).

**Cơ quan thực hiện:**

- UBND tỉnh quyết định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận (thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh), giải quyết hồ sơ.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Là tổ chức (Doanh nghiệp có dự án đầu tư thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP).

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 210/2013/NĐ-CP theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm):** Bản đề nghị hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có):** Không có.

TÊN DOANH NGHIỆP... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng .... năm ....

**BẢN ĐỀ NGHỊ  
HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CHO DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP  
NÔNG THÔN (THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 210/2013/NĐ-CP NGÀY 19/12/2013  
CỦA CHÍNH PHỦ)**

Kính gửi:.....

Doanh nghiệp: (tên doanh nghiệp)..... ;  
Loại hình doanh nghiệp:..... (Theo Luật Doanh nghiệp..... ;  
Ngành nghề kinh doanh:..... ;  
Trụ sở chính Điện thoại:..... Fax..... ;  
Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy  
phép kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư số..... do ..... cấp ngày  
.....tháng ..... năm .....

**I. Đăng ký thực hiện dự án với nội dung sau:**

1. Tên Dự án:..... ;
2. Lĩnh vực đầu tư:..... ;
3. Địa điểm thực hiện Dự án:..... ;
4. Mục tiêu và quy mô của dự án:..... ;
5. Tổng vốn đầu tư của Dự án:..... ;
6. Diện tích đất dự kiến sử dụng:..... ;
7. Số lao động Dự án sử dụng bình quân trong năm:..... ;
8. Tiến độ thực hiện Dự án dự kiến:..... ;
9. Vùng nguyên liệu hiện có trên địa bàn..... (ha), dự kiến thu hoạch trong  
..... tháng, nguyên liệu dự trữ để chế biến..... (tháng) tổng số nguyên liệu đảm  
bảo.....tháng/năm.
10. Thời hạn hoạt động của nhà máy/cơ sở (nếu có): số giờ/ngày..... giờ; số  
ngày/năm.....ngày.....

**II. Kiến nghị hưởng hỗ trợ đầu tư (theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày  
19/12/2013 của Chính phủ):**

1. Khoảng cách hỗ trợ vận chuyển: từ..... đến....., tổng số là:.....km.
2. Công suất nhà máy...; dự kiến số ngày hoạt động trong năm....

3. Các khoản kiến nghị hưởng hỗ trợ đầu tư :

TT	Nội dung	Số tiền	Thời gian hỗ trợ (năm)	Ghi chú
1				
2				
...				

**III. Cách tính các khoản kiến nghị hưởng hỗ trợ đầu tư:**

**IV. Doanh nghiệp cam kết: Nội dung hồ sơ đầu tư:**

1. Về tính chính xác của những thông tin trên đây;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

....., ngày ...tháng.....năm.....

**Chức danh người đại diện Doanh nghiệp**  
(ký tên - đóng dấu)

*Nơi nhận:*

Hồ sơ kèm theo:

*Ghi chú: Đối với dự án đã triển khai thực hiện trước thời điểm Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ có hiệu lực, phần kiến nghị ưu đãi, hỗ trợ đầu tư nêu tại Mục II cho thời hạn hoạt động còn lại của Dự án (nếu có).*

**QUYẾT ĐỊNH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CHO DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO  
NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 210/2013/NĐ-CP  
NGÀY 19/12/2013 CỦA CHÍNH PHỦ)**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014  
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH .....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ... tháng .... năm ....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức .....*

*Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư ... của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Thông tư số... của Bộ Tài Chính; Thông tư số... của Bộ Nông nghiệp và PTNT...;*

*Căn cứ Báo cáo thẩm tra của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số ....., ngày..... tháng ..... năm .....*

*Căn cứ...;*

*Xét đề nghị ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn của..... (tên doanh nghiệp),*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Doanh nghiệp: (tên doanh nghiệp).....

Loại hình doanh nghiệp:.....

Trụ sở chính:.....

Điện thoại: ..... Fax.....

Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy phép kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư số...do...cấp ngày...tháng.... năm.....

**Điều 1. Có dự án đầu tư:**

- Tên Dự án: .....

Là Dự án nông nghiệp:.....(đặc biệt ưu đãi đầu tư/ưu đãi đầu tư/khuyến khích đầu tư)

- Lĩnh vực đầu tư:.....

- Địa điểm thực hiện:.....

- Mục tiêu và quy mô của Dự án:.....công suất nhà máy (theo dự án).....
- Tổng số vốn đầu tư của Dự án:.....
- Diện tích đất dự kiến sử dụng:.....
- Vùng nguyên liệu hiện có trên địa bàn.... (ha), địa điểm xã huyện..., dự kiến phát triển thêm ..... ha; nguyên liệu đảm bảo nhà máy hoạt động ...tháng/năm (áp dụng đối với các dự án chế biến nông lâm thủy sản).
- Số lao động Dự án sử dụng bình quân trong năm:.....
- Tiến độ thực hiện Dự án dự kiến:.....
- Thời hạn hoạt động của Dự án:.....

**Điều 2. Các khoản hỗ trợ**

1. Khoảng cách hỗ trợ vận chuyển sản phẩm nếu có (km)
- 2 Thời gian sản xuất nhà máy/cơ sở (nếu có) số giờ/ngày.... giờ; số ngày/năm.... ngày;
3. Các khoản hỗ trợ đầu tư: *(Chỉ ghi các hỗ trợ Doanh nghiệp được hưởng)*

TT	Nội dung	Số tiền hỗ trợ			Thời gian dự kiến hỗ trợ (năm)	Ghi chú
		NSTW	NSDP	Khác		
1						
2						
...						

4. Khoản hỗ trợ ..... đồng này cho doanh nghiệp được Nhà nước bảo lãnh theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 17 của Nghị định số 210/2013/NĐ-CP.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Nhà đầu tư (tên doanh nghiệp), các cơ quan đơn vị, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Quyết định ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ) được cấp cho doanh nghiệp 02 bản chính, các cơ quan liên quan mỗi cơ quan giữ 01 bản./.

**CHỦ TỊCH**

*Nơi nhận:*

*(ký tên, đóng dấu)*

**2. Thủ tục: Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư, gói thầu của dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ**

**Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Doanh nghiệp và nhà thầu (nếu có) tự nghiệm thu và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung nghiệm thu.

- Bước 2: Sau khi hoàn thành tự nghiệm thu, trường hợp doanh nghiệp cần giải ngân khoản hỗ trợ theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 17 Nghị định số 210/2013/NĐ-CP, doanh nghiệp có văn bản đề nghị Cơ quan chủ trì nghiệm thu xác nhận khối lượng hoàn thành hạng mục đầu tư, gói thầu gửi đến *Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Sở Khoa học và Công nghệ (qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau)*.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của doanh nghiệp, cơ quan chủ trì nghiệm thu kiểm tra và lập biên bản xác nhận khối lượng hoàn thành hạng mục đầu tư, gói thầu của dự án.

Cơ quan chủ trì nghiệm thu: Quy định tại khoản 13, Điều 3 Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014, cụ thể:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác nhận khối lượng hoàn thành hạng mục đầu tư, gói thầu; nghiệm thu hoàn thành dự án được hỗ trợ theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP; trừ quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 9 Nghị định số 210/2013/NĐ-CP.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì xác nhận, nghiệm thu hoàn thành các đề tài nghiên cứu tạo ra công nghệ mới do doanh nghiệp chủ trì thực hiện nhằm thực hiện dự án, hoặc doanh nghiệp mua bản quyền công nghệ thực hiện dự án; dự án sản xuất thử nghiệm.

+ Trường hợp hạng mục đầu tư, gói thầu phức tạp về kỹ thuật, cơ quan chủ trì nghiệm thu mời thêm tư vấn chuyên ngành xác nhận khối lượng hoàn thành.

**Cách thức thực hiện:** Theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

**Thành phần hồ sơ:** Văn bản đề nghị nghiệm thu hạng mục đầu tư, gói thầu của dự án được hỗ trợ: Do doanh nghiệp lập căn cứ nội dung cụ thể của hạng mục đầu tư, gói thầu đề nghị nghiệm thu.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.

**Cơ quan thực hiện:** Cơ quan chủ trì nghiệm thu quy định tại khoản 13, Điều 3 Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014, gồm:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Khoa học và Công nghệ.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Là tổ chức (Doanh nghiệp có dự án đầu tư thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP).

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Biên bản xác nhận khối lượng hoàn thành hạng mục đầu tư, gói thầu của dự án. Mỗi thành viên tham gia xác nhận được giữ 01 bản, doanh nghiệp được giữ 02 bản làm căn cứ pháp lý để giải ngân khoản hỗ trợ với Kho bạc nhà nước.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không có.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:** Không có.

### **3. Thủ tục: Nghiệm thu dự án hoàn thành đối với dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ**

#### **Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Doanh nghiệp nộp hồ sơ nghiệm thu dự án hoàn thành quy định tại khoản 1, Điều 7 Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 gửi đến Cơ quan chủ trì nghiệm thu (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Sở Khoa học và Công nghệ, hồ sơ nộp qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau*).

- Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc cơ quan chủ trì nghiệm thu có trách nhiệm mời đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan chuyên ngành liên quan, UBND cấp huyện nơi thực hiện dự án và đại diện doanh nghiệp tiến hành nghiệm thu dự án hoàn thành.

Nội dung nghiệm thu Kiểm tra hồ sơ nghiệm thu; xác nhận khối lượng hoàn thành; kiểm tra việc thực hiện dự án theo các quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP và các quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT.

- Bước 3: Cơ quan chủ trì nghiệm thu lập biên bản nghiệm thu dự án hoàn thành, có chữ ký của các đại diện tham gia nghiệm thu; mỗi thành viên tham gia nghiệm thu được giữ 01 bản, doanh nghiệp được giữ 02 bản làm căn cứ pháp lý để giải ngân khoản hỗ trợ với Kho bạc nhà nước.

Cơ quan chủ trì nghiệm thu: Quy định tại khoản 13, Điều 3 Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014, cụ thể:

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác nhận khối lượng hoàn thành hạng mục đầu tư, gói thầu; nghiệm thu hoàn thành dự án được hỗ trợ theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP; trừ quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 9 Nghị định số 210/2013/NĐ-CP.

+ Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì xác nhận, nghiệm thu hoàn thành các đề tài nghiên cứu tạo ra công nghệ mới do doanh nghiệp chủ trì thực hiện nhằm thực hiện dự án, hoặc doanh nghiệp mua bản quyền công nghệ thực hiện dự án; dự án sản xuất thử nghiệm.

**Cách thức thực hiện:** Theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

#### **Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị của doanh nghiệp (bản chính);
- Quyết định hỗ trợ đầu tư của UBND tỉnh;
- Quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán theo thẩm quyền quy định tại khoản 15, Điều 3 Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT;
- Hợp đồng mua bán (trường hợp mua bán hàng hóa);
- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, chứng nhận chất lượng hàng hóa (nếu là hàng hóa nhập khẩu);
- Báo cáo kết quả nghiên cứu của đề tài/dự án sản xuất thử nghiệm (đối với sản phẩm khoa học công nghệ).



**Số lượng hồ sơ:** 03 bộ hồ sơ (trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc).

**Cơ quan thực hiện:** Cơ quan chủ trì nghiệm thu quy định tại khoản 13, Điều 3 Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014, gồm:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Khoa học và Công nghệ.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Là tổ chức (Doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định 210/2013/NĐ-CP).

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Biên bản nghiệm thu dự án hoàn thành, có chữ ký của các đại diện tham gia nghiệm thu; mỗi thành viên tham gia nghiệm thu được giữ 01 bản, doanh nghiệp được giữ 02 bản làm căn cứ pháp lý để giải ngân khoản hỗ trợ với Kho bạc nhà nước.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không có.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:** Không có.